DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2016-2017

(Kèm theo Thông báo số 395/TB-SKHCN ngày 16/5/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2016-2017)

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
A. Lĩnh vực trồng trọt (11 đề tài, dự án)				
1	Nghiên cứu xây dựng và phát triển các loại cây ăn quả vùng Bảy Núi phục vụ du lịch, tỉnh An Giang.	- Cải tạo, phát triển khoảng 50 ha vườn cây ăn quả theo hướng chuyên canh, xen canh hiệu quả hơn, tập trung phát triển các loại: cây vú sữa, mãng cầu ta, bơ, dâu, chúc, bưởi, quýt… và cây đặc sản khác phù hợp vùng Bảy Núi. - Chọn lựa được ít nhất 01 loại cây ăn quả theo hướng chọn cây đầu dòng, phục vụ cho bảo tồn nguồn gen, nghiên cứu và phát triển. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả đối với các loại cây ăn quả được chọn phát triển tại mỗi địa phương. Trong đó, chú trọng xây dựng qui trình sản xuất theo VietGap, theo hướng ứng dụng công nghệ cao; kết hợp các giải pháp bảo quản, sơ chế, tiêu thụ và phục vụ du lịch tại địa phương. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển các vùng cây ăn quả phù hợp. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển các loại cây ăn quả phù hợp tại các địa phương, kết hợp xây dựng và phát triển chuỗi giá trị, phục vụ phát triển du lịch và thị trường tiêu thụ…	- Hình thành, phát triển ít nhất 50 ha vườn ở 4 địa phương theo hướng các vườn chuyên canh, xen canh hiệu quả. (Tập trung tại các huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Đốc, Thoại Sơn); - Xây dựng được ít nhất 02 cơ sở sản xuất cây giống tại vùng Bảy Núi - An Giang. - Ít nhất 50 người được đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ thuật trồng và quản lý kinh tế vườn; các qui trình sản xuất nhằm nâng cao trình độ canh tác, điều khiển ra hoa trái vụ, công nghệ tưới tiết kiệm kết hợp bón phân tự động, các kỹ thuật canh tác tiên tiến… (theo hướng ứng dụng công nghệ cao); bảo quản sau thu hoạch; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap… - Xây dựng ít nhất 04 mô hình sản xuất và 04 qui trình canh tác cây ăn quả hiệu quả, tiên tiến theo tiêu chuẩn VietGAP, theo hướng ứng dung công nghệ cao, với các loại giống được chọn phù hợp ở 4 địa phương. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- UBND huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, Thoại Sơn và Tp. Châu Đốc (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm BVTV huyện); - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - Sở VHTT&DL An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
2	Nghiên cứu xây dựng qui trình và phát triển sản xuất giống lúa TAG1, TAG2 đạt công nhận giống quốc gia.	- Khảo nghiệm VCU và DUS đối với 02 giống lúa TAG1 và TAG2. - Chứng nhận giống quốc gia cho 2 giống lúa TAG1 và TAG2. - Xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác và nhân rộng 02 giống lúa TAG1 và TAG2 trên địa bàn tỉnh An Giang, đảm bảo ổn định về năng suất và chất lượng - Xây dựng quy trình kỹ thuật bảo tồn nguồn gen 02 giống lúa TAG1 và TAG2. - Đào tạo, nâng cao năng lực về lai tạo, canh tác và sản xuất lúa giống cho cán bộ kỹ thuật và nông dân, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất giống tỉnh An Giang. - Đề xuất các định hướng, giải pháp phát triển sản xuất giống lúa TAG1, TAG2 trên cơ sở phát triển kỹ thuật nhân giống, phát triển vùng trồng, qui trình công nghệ sản xuất, chế biến, bảo quản sau thu hoạch, phát triển chuỗi giá trị và định hướng phát triển thương hiệu cho sản phẩm…	- Chứng nhận cấp quốc gia cho 02 giống lúa TAG1 và TAG2. - Hình thành vùng sản xuất lúa giống đạt ít nhất 10 ha, áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ giới hóa; Vùng sản xuất lúa thương phẩm đạt ít nhất 50 ha, gắn với thị trường tiêu thụ cụ thể. - Qui trình, kỹ thuật nhân và sản xuất giống; Qui trình, kỹ thuật sản xuất lúa thương phẩm đạt chất lượng cao. Các giải pháp lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống lúa… - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật và 100 nông dân, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất lúa tỉnh An Giang được tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ thuật nhân và sản xuất 02 giống lúa TAG1 và TAG2. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - UBND 11 huyện, thị, thành phố tỉnh An Giang (Phòng Nông Nghiệp…); - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang; - Các doanh nghiệp sản xuất lúa giống, sản xuất lúa gạo có liên quan; - Tác giả của bộ giống.
3	Nghiên cứu xây dựng mô hình lúa - cá sạch tại tỉnh An Giang	- Nghiên cứu xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng xanh và sạch, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường, đa dạng hóa mô hình chuyển đổi hình thức canh tác đất nông nghiệp hiệu quả hơn. - Giảm 100% việc sử dụng thuốc trừ sâu rầy trên đồng ruộng. Trong đó, chất lượng sản	- Xây dựng được ít nhất 3 mô hình lúa - cá sạch có khả năng áp dụng và nhân rộng cho tỉnh An Giang. - Xây dựng các qui trình canh tác, sản xuất hiệu quả theo tiêu chuẩn VietGap. - Xác định giải pháp hiệu quả về phát triển thị trường tiêu thụ cho đối tượng lúa - cá từ mô hình.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - UBND 11 huyện, thị, thành phố tỉnh An

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		phẩm lúa - cá đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Xây dựng mô hình mẫu sản xuất lúa cá - sạch, quy trình quản lý dịch hại, phòng trừ sâu, bệnh hiệu quả. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình sản xuất lúa- cá sạch. - Đề xuất các định hướng, giải pháp phát triển mô hình sản xuất lúa - cá sạch, trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng nuôi trồng, qui trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch, phát triển chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ…	- Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	Giang (Phòng Nông Nghiệp và PTNT, Trạm BVTV huyện); - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
4	Nghiên cứu xây dựng chuỗi giá trị cây mè tỉnh An Giang.	- Nâng cấp chuỗi giá trị mè tỉnh An Giang nhằm nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm mè, tăng thu nhập cho người trồng mè từ 10-20%. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả chuỗi giá trị cây mè trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển chuỗi giá trị cây mè. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển chuỗi giá trị cây mè tỉnh An Giang trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng	- Báo cáo phân tích thị trường sản phẩm mè, thực trạng chuỗi giá trị mè và giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị mè tỉnh An Giang. - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cây mè hiệu quả cho An Giang. - Các qui trình sản xuất hiệu quả. - Giải pháp xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường mè và sản phẩm mè An Giang. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - UBND 11 huyện, thị, thành phố tỉnh An Giang (Phòng Nông Nghiệp); - Trung tâm Xúc tiến thương mại An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Các doanh nghiệp có

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		trồng, qui trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch, phát triển chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ…		liên quan.
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình cánh đồng lớn theo phương châm 4H	- Nhân rộng mô hình cánh đồng lớn theo hướng 4H (Hợp tác - Hiện đại - Hài hòa, thân thiện môi trường - Hiệu quả) - Tổ chức lại sản xuất theo hướng nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo tỉnh An Giang. - Xây dựng các vùng nguyên liệu lúa gạo ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao với quy mô, diện tích sản xuất lớn, tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đồng nhất và đồng chất, tiến tới xây dựng thương hiệu lúa gạo cho tỉnh An Giang, kết hợp phát triển du lịch tỉnh. - Sản phẩm tạo ra đạt tiêu chuẩn an toàn, tuyệt đối không dư lượng hóa chất thuốc bảo vệ thực vật và có cam kết tiêu thụ 100%. - Giá thành sản phẩm giảm ít nhất 20% so với sản xuất truyền thống. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả theo phương châm 4H, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, nâng cao năng lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình và các kỹ năng làm du lịch tại chỗ. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát	- Vùng sản xuất lúa 100 ha theo phương châm 4H, áp dụng đồng bộ các kỹ thuật canh tác tiên tiến, đảm bảo năng suất và chất lượng đồng nhất phục vụ xuất khẩu kết hợp phát triển du lịch. - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với sự tham gia của đơn vị thu mua tiêu thụ, gắn với mô hình phát triển du lịch sinh thái (có gắn với tour, tuyến cụ thể). - Qui trình sản xuất hiệu quả, nâng cao năng suất và chất lượng. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật và 100 nông dân được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất, canh tác hiệu quả theo phương châm 4H và các kỹ năng làm du lịch tại chỗ. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - UBND 11 huyện, thị, thành phố tỉnh An Giang (Phòng Nông Nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông huyện); - Tập đoàn Lộc Trời, An Giang; - Các công ty/doanh nghiệp liên quan; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		triển mô hình cánh đồng lớn theo phương châm 4H tỉnh An Giang trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, qui trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch, phát triển chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ…		
6	Nghiên cứu xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn tỉnh An Giang	- Xây dựng và hình thành phương thức sản xuất mới cho nông dân trồng rau của tỉnh, từ sản xuất nhỏ lẻ, tiêu thụ không theo kênh/hợp đồng, sử dụng nhiều phân thuốc BVTV sang sản xuất theo hướng ứng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao - sử dụng giống cao sản, sạch bệnh, phân bón chuyên dùng, tưới nhỏ giọt, phòng trừ sâu bệnh tổng hợp sinh học và có kênh tiêu thụ rõ ràng. - Nâng cao chuỗi giá trị rau cho tỉnh An Giang, từ đó nâng cao thu nhập cho người sản xuất từ 20-50%, tùy đối tượng và mùa vụ gieo trồng. - Đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm đầu ra, 100% không sử dụng phân thuốc BVTV, đạt chứng nhận vietGAP. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường cho sản phẩm rau an toàn cho tỉnh An Giang. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên	- Báo cáo phân tích thị trường sản phẩm rau, thực trạng chuỗi giá trị rau an toàn tại An Giang và đề xuất xây dựng mô hình hoặc giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị rau an toàn tỉnh An Giang. - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ rau an toàn hiệu quả, ổn định cho An Giang, có sự tham gia của đơn vị thu mua chế biến và tiêu thụ. - Hình thành các vùng sản xuất rau an toàn đạt chứng nhận VietGAP, tập trung các địa phương: Long Xuyên, Chợ Mới, An Phú và Châu Đốc. - Qui trình sản xuất rau an toàn hiệu quả, đảm bảo đồng nhất và đồng chất cho ít nhất 05 đối tượng rau. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật và 100 nông dân tỉnh An Giang được đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng, bảo quản và sơ chế sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - UBND các huyện, thị, thành phố có liên quan (Phòng Nông Nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông huyện): Long Xuyên, Chợ Mới, An Phú và Châu Đốc; - Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư An Giang; - Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Phan Nam; - Các công ty/doanh nghiệp liên quan; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển mô hình sản xuất và chuỗi giá trị rau an toàn cho tỉnh An Giang.		nghệ sinh học An Giang.
7	Nghiên cứu phát triển mô hình nông nghiệp đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang	- Tìm ra giải pháp khả thi, có hiệu quả cao để chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ sản xuất hiệu quả, kết hợp phát triển du lịch tại các thành phố, khu đô thị lớn của tỉnh, tập trung cho Tp. Long Xuyên và Tp. Châu đốc. Đồng thời làm tăng hàm lượng ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp của tỉnh. - Nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập cho nông dân đô thị từ 20-30%. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển cho các mô hình đã xây dựng.	- Báo cáo đánh giá, phân tích hiện trạng mô hình nông nghiệp đô thị tỉnh An Giang. - Mô hình điểm về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ sản xuất hiệu quả, kết hợp phát triển du lịch (có gắn kết tour, tuyến cụ thể). - Đề xuất giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ sản xuất hiệu quả. - Đề xuất về chính sách hỗ trợ, mời gọi đầu tư,… - Quảng bá, liên kết, hỗ trợ các mô hình tồn tại và phát triển (phối hợp các đơn vị du lịch gắn kết các tour du lịch sinh thái,...). - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật và 100 nông dân được đào tạo về qui trình trồng, chăm sóc, bảo quản, sơ chế, đóng gói sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, cũng như các kỹ năng liên quan phát triển dịch vụ du lịch tại mô hình. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang; - UBND Tp. Long Xuyên và Tp. Châu Đốc; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
8	Nghiên cứu	- Đánh giá hiện trạng cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện Châu Phú, xác định được các	- Báo cáo phân tích hiện trạng cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện Châu Phú và đề xuất các giải	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang;

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
	chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ phát triển huyện nông thôn mới (huyện Châu Phú, tỉnh An Giang)	nhóm sản phẩm chủ lực là thế mạnh của huyện. - Đề xuất và xây dựng các mô hình điểm về chuyển đổi phù hợp, hiệu quả, đáp ứng được các tiêu chí liên quan đến nông nghiệp trong bộ tiêu chí nông thôn mới cho huyện Châu Phú. - Các mô hình chuyển đổi phải đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đầu ra, giúp tăng thu nhập nông dân ít nhất là 20%. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng, giải pháp phát triển và nhân rộng mô hình.	pháp chuyển đổi phù hợp, hiệu quả. - Ít nhất 01 mô hình điểm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả, gắn kết sơ chế, bảo quản phù hợp và phải có thị trường tiêu thụ. - Ít nhất 10 cán bộ kỹ thuật và 50 nông dân được đào tạo về qui trình trồng, chăm sóc, bảo quản, sơ chế, đóng gói sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn ngành. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- UBND huyện Châu Phú; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
9	Nghiên cứu xây dựng vùng sản xuất lúa giống ứng dụng công nghệ cao huyện Tri Tôn	- Xây dựng và hình thành vùng sản xuất lúa giống huyện Tri Tôn đạt tiêu chuẩn công nhận vùng nông nghiệp công nghệ cao tại QĐ66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình.	- Báo cáo phân tích thực trạng nhu cầu lúa giống của tỉnh và đề xuất các giải pháp phát triển ổn định và bền vững vùng sản xuất lúa giống tại huyện Tri Tôn phục vụ cho tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận. - Vùng sản xuất lúa giống tại huyện Tri Tôn đạt tiêu chuẩn công nhận vùng nông nghiệp công nghệ cao tại QĐ66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu, có sự tham gia của đơn vị thu mua tiêu thụ. - Qui trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm Khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - UBND huyện Tri Tôn (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm BVTV huyện); - Trung tâm Xúc tiến thương mại An Giang; - Tập đoàn Lộc Trời, An Giang; - Các hợp tác xã/cơ

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		- Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển mô hình sản xuất và chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo tỉnh An Giang. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ cho sản phẩm lúa giống huyện Tri Tôn.	quản hiệu quả. - Đào tạo, tập huấn cho 10 cán bộ, kỹ thuật viên và 50 nông dân trong vùng về kỹ thuật lai tạo và nhân giống lúa. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	sở/công ty/doanh nghiệp có liên quan; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
10	Nghiên cứu chuỗi giá trị nếp Phú Tân tỉnh An Giang	- Xây dựng vùng sản xuất nếp áp dụng đồng bộ các biện pháp canh tác, kỹ thuật tiên tiến đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Nâng cao chuỗi giá trị nếp Phú Tân, từ đó giúp nâng cao hiệu quả kinh tế cho người trồng trên 20%. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển mô hình sản xuất và chuỗi giá trị nếp Phú Tân. - Phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nếp Phú Tân.	- Báo cáo phân tích thị trường sản phẩm nếp, thực trạng chuỗi giá trị nếp và giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị nếp huyện Phú Tân phát triển ổn định và bền vững. - Xây dựng được vùng sản xuất nếp trên 50ha, đạt tiêu chuẩn VietGAP, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và phân tích được chuỗi giá trị giúp liên kết sản xuất và tiêu thụ nếp đạt hiệu quả kinh tế cao và ổn định, có sự tham gia của doanh nghiệp thu mua và tiêu thụ. - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nếp Phú Tân, có sự gắn kết của đơn vị thu mua tiêu thụ. - Qui trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản hiệu quả. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật và 50 nông dân sản xuất nếp Tại Phú Tân được đào tạo, tập huấn các kỹ thuật về sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm nếp đạt tiêu chuẩn vietGAP. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm Khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh); - UBND huyện Phú Tân (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm BVTV); - Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư An Giang; - Công ty lương thực Miền Nam; - Tập đoàn Lộc Trời, An Giang; - Các hợp tác xã/công ty/doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ nếp trong tỉnh;

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
			sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
11	Nghiên cứu xây dựng chuỗi giá trị lúa Jasmine đạt chuẩn GlobalGAP	- Xây dựng vùng sản xuất lúa thơm Jasmine đặc sản huyện Châu Phú đạt chuẩn GlobalGAP, phục vụ xuất khẩu. - Nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị lúa thơm Jasmine Châu Phú, từ đó giúp tăng thu nhập cho nguồi trồng từ 20%. - Kết quả mô hình hiệu quả hơn về chi phí, giá bán cao hơn giá thị trường và bao tiêu 100% sản lượng. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển mô hình sản xuất và chuỗi giá trị lúa gạo Jasmine. - Phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ cho sản phẩm lúa thơm Jasmine An Giang.	- Báo cáo phân tích yêu cầu thị trường sản phẩm gạo Jasmine, thực trạng chuỗi giá trị gạo Jasmine và giải pháp nâng cao giá trị gia tăng chuỗi giá trị gạo Jasmine. - Vùng sản xuất lúa thơm Jasmine đặc sản huyện Châu Phú đạt chuẩn GlobalGAP, trên 50ha. - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo Jasmine An Giang. - Qui trình sản xuất hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến. - Các giải pháp đề xuất phát triển vùng nguyên liệu và phát triển chuỗi giá trị lúa gạo Jasmine. - Ít nhất 10 cán bộ kỹ thuật và 50 nông dân vùng sản xuất được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật sản xuất, bảo quản và sơi chế lúa Jasmine đạt chuẩn GlobalGAP. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Trung tâm Khuyến nông, Chi cục BVTV tỉnh). - UBND huyện Phú Tân (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm BVTV huyện); - Trung tâm Xúc tiến thương mại An Giang; - Công ty lương thực Miền Nam; - Tập đoàn Lộc Trời An Giang; - Các hợp tác xã, công ty/doanh nghiệp liên quan; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
B. Lĩnh vực chăn nuôi – thủy sản (03 đề tài, dự án)				
12	Nghiên cứu nâng cao chuỗi giá trị cá lóc thương phẩm tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn VietGAP	- Xây dựng và hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cá lóc thương phẩm tỉnh An Giang, đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Nâng cao giá trị chuỗi cá lóc tỉnh An Giang, từ đó, giúp nâng cao hiệu quả cho người sản xuất, ít nhất 20%. - Xây dựng các qui trình, mô hình sản xuất hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển mô hình sản xuất và chuỗi giá trị cá lóc tỉnh An Giang. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường cho cá lóc và các sản phẩm chế biến từ cá lóc.	- Báo cáo đánh giá, phân tích hiện trạng và yêu cầu thị trường sản phẩm cá lóc, thực trạng chuỗi giá trị cá lóc và giải pháp nâng cao giá trị chuỗi cá lóc. - Chứng nhận VietGAP cho 20ha ương nuôi cá lóc giống. - Chứng nhận VietGAP cho 300 m^2 diện tích nuôi cá lóc thương phẩm trên bể lót bạt và 10 ha trong ao. - Mô hình điểm chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cá lóc An Giang, có gắn đơn vị thu mua tiêu thụ. - Qui trình chế biến các sản phẩm từ cá lóc thương phẩm. - Ít nhất 03 sản phẩm thương mại chế biến từ cá lóc thương phẩm, đạt chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật, 100 nông dân, 20 cơ sở sản xuất/công ty/doanh nghiệp trong tỉnh được đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản cá lóc thương phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Chi cục Thủy sản, Trung tâm Giống Thủy tỉnh); - UBND 11 huyện, thị, thành phố; - Trường Đại học An Giang; - Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Phan Nam; - Các cơ sở/công ty/doanh nghiệp sản xuất và thu mua cá lóc trong tỉnh; - Trung tâm Xúc tiến thương mại An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
13	Nghiên cứu xây dựng mô hình	- Nghiên cứu xây dựng, lựa chọn mô hình nuôi tôm càng xanh thích ứng BĐKH cho vùng nuôi	- Báo cáo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến kỹ thuật sản xuất tôm càng xanh tại xã Phú	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Chi

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
	nuôi tôm càng xanh thích ứng biến đổi khí hậu	Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, với: + Năng suất trên 1.5tấn/ha; + Trọng lượng bình quân đạt 20 con/kg khi thu hoạch; + Tỷ lệ nhiễm bệnh và hao hụt thấp. - Xây dựng qui trình kỹ thuật, mô hình điểm sản xuất tôm càng xanh hiệu quả, có gắn kết các giải pháp bảo quản, sơ chế, chế biến và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển mô hình sản xuất và chuỗi giá trị tôm càng xanh tỉnh An Giang. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm tôm càng xanh tỉnh An Giang.	Thuận, huyện Thoại Sơn. - Các giải pháp và qui trình kỹ thuật nuôi tôm càng xanh đạt năng suất đáp ứng điều kiện thích ứng biến đổi khí hậu tại xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn. - Mô hình thử nghiệm (1.000m^2/mô hình) với năng suất đạt 1.5 tấn/ha, có gắn kết đơn vị thiêu thụ sản phẩm. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật và 100 nông dân nuôi tôm càng xanh của tỉnh được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật canh tác, thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	cục Thủy sản, Trung tâm Giống Thủy tỉnh); - UBND huyện Thoại Sơn (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông huyện); - Trường Đại học An Giang (Khoa Thủy sản); - Các công ty/doanh nghiệp sản xuất và thu mua tôm càng xanh; - Trung tâm Xúc tiến thương mại An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
14	Nghiên cứu xây dựng mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lươn đồng tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn VietGAP	- Hình thành và phát triển vùng sản xuất lươn giống và nuôi lươn thương phẩm đạt chứng nhận VietGAP. - Xây dựng qui trình, mô hình điểm ươn nuôi lươn đạt chứng nhận VietGAP. - Xây dựng qui trình sản xuất và bảo quản sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên	- Báo cáo đánh giá, phân tích hiện trạng và yêu cầu thị trường sản phẩm lươn đồng, thực trạng chuỗi giá trị lươn đồng và giải pháp nâng cao giá trị lươn đồng An Giang. - Vùng sản xuất lươn giống đạt tiêu chuẩn VietGAP, với diện tích 3.000m^2 - Vùng sản xuất lươn thương phẩm đạt chứng nhận VietGAP, với diện tích 5.000 m^2, tập trung	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Chi cục Thủy sản, Trung tâm Giống Thủy tỉnh); - UBND 11 huyện, thị, thành phố; - Trường Đại học An Giang;

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		gia, cán bộ kỹ thuật, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp) phục vụ phát triển mô hình. - Đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển vùng sản xuất và chuỗi giá trị lươn đồng An Giang. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm lươn đồng tỉnh An Giang.	tại các địa phương Tp. Long Xuyên, huyện Châu Thành, huyện An Phú. - Mô hình điểm chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lươn đồng: cơ sở giống - vùng nuôi - doanh nghiệp tiêu thụ. - Qui trình ươn nuôi lươn đạt chứng nhận VietGAP. - Qui trình sản xuất và bảo quản sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật và 100 nông dân sản xuất lươn trong tỉnh được đào tạo, tập huấn về qui trình ươn nuôi lươn giống đạt tiêu chuẩn VietGAP và 50 cơ sở/công ty/doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn qui trình sản xuất và bảo quản sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Phan Nam; - Công ty TNHH Thạnh Phú; - Các cơ sở/công ty/doanh nghiệp sản xuất và thu mua lươn trên địa bàn tỉnh An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
C. Lĩnh vực khoa học công nghệ - môi trường (04 đề tài, dự án)				
15	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn tỉnh An Giang trong bối cảnh biến đổi khí hậu	- Xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu, lập bản đồ khí tượng thủy văn (KTTV) và cấp độ rủi ro thiên tai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh An Giang trong bối cảnh biến đổi khí hậu. - Xác định được những quy luật, đặc điểm phân bố (không gian và thời gian) của khí hậu và biến đổi khí hậu ở An Giang trong thời gian	- Các báo cáo chuyên đề về quy luật, đặc điểm phân bố của lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, chế độ gió tại An Giang. - Ngân hàng cơ sở dữ liệu KTTV và các hiện tượng KTTV liên quan trên địa bàn tỉnh An Giang. - Bộ bản đồ khí hậu và BĐKH tỉnh An Giang, đặc	- Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang (Chi cục Bảo vệ Môi trường); - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; - Sở Thông tin và

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		qua và các dự tính khí hậu trong thế kỷ 21. - Chia sẻ cơ sở dữ liệu về KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng tỉnh An Giang. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý,…) phục vụ khai thác sử dụng và phát triển cơ sở dữ liệu.	biệt phục vụ sản xuất nông nghiệp. - Cổng thông tin điện tử cung cấp các thông tin KTTV, diễn biến thời gian thực, dự báo KTTV và các hiện tượng KTTV nguy hiểm. - Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu khí hậu, biến đổi khí hậu phục vụ các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó tập trung cho sản xuất nông nghiệp ở An Giang. - Cơ chế cập nhật, duy trì và chia sẻ cơ sở dữ liệu về KTTV tỉnh An Giang. - Ít nhất 50 học viên là các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý,… trong tỉnh được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật khai thác sử dụng bộ cơ sở dữ liệu. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	Truyền thông An Giang; - Đài Khí tượng Thủy văn An Giang; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang.
16	Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro về lũ, hạn, mặn trong sản xuất nông nghiệp tỉnh An Giang	- Xây dựng hệ thống thông tin khí tượng nông nghiệp phục vụ cảnh báo rủi ro về mặn, lũ, hạn trong nông nghiệp tỉnh An Giang. - Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm để giải quyết bài toán đánh giá mức độ hạn hán, lũ lụt và xâm nhập mặn tại tỉnh An Giang trong điều kiện biến đổi khí hậu. - Chia sẻ thông tin về tình hình hạn hán, lũ lụt và xâm nhập mặn tại tỉnh An Giang phục vụ khắc phục rủi ro trong trồng trọt, chăn nuôi và	- Phương pháp xây dựng hệ thống thông tin KTNN phục vụ cảnh báo rủi ro khí hậu trong nông nghiệp cho tỉnh An Giang. - Bộ số liệu KTNN (xác suất xảy ra các thảm họa hoặc bất lợi khí hậu và những thiệt hại năng suất cây trồng, vật nuôi do thảm họa hoặc bất lợi khí hậu) phục vụ đánh giá, phân tích và cảnh báo rủi ro khí hậu đối với nông nghiệp tỉnh An Giang. - Phần mềm tích hợp Viễn thám, Mô hình hóa, quản lý dữ liệu, phân tích thông tin và cảnh báo	- Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang (Chi cục Bảo vệ Môi trường); - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; - Sở Thông tin và Truyền thông An Giang; - Đài Khí tượng Thủy

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		nuôi trồng thủy sản ở tỉnh An Giang. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý,…) phục vụ khai thác sử dụng và phát triển hệ thống.	sớm tình hình hạn hán, lũ lụt và xâm nhập mặn tại tỉnh An Giang. - Bản tin mẫu của cảnh báo KTNN về: (1) khả năng mất mùa và được mùa của các cây lương thực chính, dựa vào thông tin dự báo khí hậu mùa; (2) khả năng phát sinh và lây lan của sâu, bệnh hại cây trồng và vật nuôi dựa vào thông tin dự báo khí hậu mùa; - Cơ chế cập nhật, duy trì và chia sẻ thông tin về KTNN. - Ít nhất 50 học viên là các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý,… trong tỉnh được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật khai thác sử dụng hệ thống. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	văn An Giang; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang.
17	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin nông nghiệp phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh An Giang	- Xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh An Giang: + Cơ sở dữ liệu lĩnh vực trồng trọt. + Cơ sở dữ liệu lĩnh vực Chăn nuôi. + Ứng dụng hoàn chỉnh nhằm hỗ trợ cập nhật dữ liệu, tìm kiếm, tra cứu thông tin. - Xây dựng hệ thống tìm kiếm thông tin nông nghiệp đa phương tiện (video) hướng ngữ nghĩa, sử dụng ontology kết hợp với các thông tin tri thức khác để nâng cao độ chính xác: + Xây dựng được ontology trong lĩnh vực nuôi	- Ngân hàng cơ sở dữ liệu lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) đầy đủ hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh An Giang. - Hệ thống tìm kiếm thông tin nông nghiệp hướng ngữ nghĩa (Độ chính xác của hệ thống: recall (độ phủ) và precision (độ chính xác) đạt từ 80% và 60% trở lên). - Ontology cho lĩnh vực nông nghiệp (khoảng 3000 thực thể). - Cơ chế cập nhật, duy trì và khai thác sử dụng hệ thống.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; - Sở Thông tin và Truyền thông An Giang; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		trồng thủy sản và canh tác cây nông nghiệp. + Xây dựng mô hình và cài đặt hệ thống truy vấn thông tin video trên cơ sở kết hợp các đặc trưng tri thức về âm thanh, hình ảnh và ontology. + Thực nghiệm và đánh giá hệ thống truy vấn trên bộ dữ liệu nông dân cần biết của Đài PT-TH An Giang. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý,…) phục vụ khai thác sử dụng và phát triển hệ thống.	- Ít nhất 50 cán bộ quản lý, kỹ thuật viên trong tỉnh được đào tạo, tập huấn kỹ năng khai thác và sử dụng hệ thống. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	
18	Nghiên cứu xây dựng trục liên thông hệ thống các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang	- Kết nối, liên thông các hệ thống phần mềm ứng dụng khác nhau của các đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm giúp các đơn vị trao đổi dữ liệu thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, đồng thời đồng bộ dữ liệu về trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, giúp lãnh đạo tỉnh giám sát tình hình ứng dụng CNTT của các đơn vị. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý,…) phục vụ khai thác sử dụng và phát triển trục liên thông.	- Phần mềm kết nối liên thông, gồm: + Tài liệu phân tích thiết kế hệ thống trục liên thông; + Tài liệu thi công và mã nguồn trục liên thông; + Tài liệu hướng dẫn sử dụng và chuyển giao trục liên thông; + Hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành. + Hệ thống một cửa điện tử. + Các cơ sở dữ liệu liên quan đến hoạt động doanh nghiệp. + Mã nguồn Webservice kết nối của trục; Mã nguồn Webservice hướng dẫn các phần mềm khác kết suất thông tin kết nối vào trục; kèm theo tài liệu hướng dẫn thiết kế và hướng dẫn sử dụng từng Webservice; (kết nối trục để các sở ban ngành, các cấp liên thông nhau theo hai chiều, và phân quyền truy xuất trên cùng một loại thông tin,	- Sở Thông tin và Truyền thông An Giang; - Các sở, ban, ngành có liên quan; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Ứng dụng TBKHCN An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
			theo chuẩn edXML Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành). + Mã nguồn, kèm theo tài liệu hướng dẫn thiết kế và hướng dẫn sử dụng Webservice kết suất thông tin từ trục đưa vào Big - data con người trên địa bàn tỉnh. - Ít nhất 50 cán bộ quản lý và kỹ thuật viên tỉnh An Giang được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý và khai thác sử dụng phần mềm. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	
D. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn – du lịch (07 đề tài, dự án)				
19	Nghiên cứu, sưu tầm di sản Hán Nôm An Giang phục vụ bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch	- Sưu tầm, lưu giữ, phiên dịch, nghiên cứu, đề xuất phương án bảo tồn và phát huy di sản Hán Nôm, phục vụ công tác quảng bá, phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. - Nghiên cứu, đánh giá giá trị lịch sử, văn hóa của An Giang xưa thông qua tư liệu Hán Nôm đã sưu tầm bên trong và bên ngoài tỉnh An Giang. - Biên soạn tập tư liệu Hán Nôm tỉnh An Giang, làm tư liệu phục vụ cho công tác quản lý, bảo tồn, nghiên cứu và giảng dạy cho các cơ	- Báo cáo đánh giá, phân tích tổng quan về di sản Hán Nôm An Giang, khoảng 200 trang. - Bộ Tư liệu (số hóa) Hán Nôm An Giang khoảng 500-900 trang (tùy tình hình tư liệu), bao gồm: thông tin từng đơn vị di tích đình chùa, lăng miếu; sơ đồ bố trí tư liệu Hán Nôm trong đơn vị di tích; hình ảnh từng đơn vị tư liệu Hán Nôm (hoành phi, đối liễn, văn bia,...); chế bản chữ Hán chữ Nôm và phiên dịch, chú thích. - Bộ sách giới thiệu từng di tích cổ (đình chùa, lăng miếu,...), bao gồm: lịch sử di tích, di vật,	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang; - Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang. - Trường Đại học An Giang; - Ban QL di tích An Giang; - Thư viện tỉnh An

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		quan văn hóa, trường đại học, các nhà nghiên cứu,… - Phổ biến, tuyên truyền giáo dục cho nhân dân, học sinh, sinh viên, thanh niên hiểu rõ hơn văn hóa, lịch sử, ước vọng của người xưa qua di sản Hán Nôm. - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hán Nôm. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (cán bộ quản lý, công ty du lịch, trường học,...) về bảo vệ và phát huy giá trị di sản Hán Nôm tỉnh An Giang	hoành phi, câu đối, văn bia,... trong di tích đó. - Mô hình du lịch điểm liên quan khai thác và phát triển các giá trị di tích Hán Nôm tỉnh An Giang, có gắn tour, tuyến cụ thể. - Ít nhất 50 học viên đến từ các cơ quan quản lý, các công ty du lịch, trường học trong tỉnh được đào tạo, tập huấn các kiến thức về di sản Hán Nôm tỉnh An Giang. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	Giang; - Bảo tàng tỉnh An Giang; - Hội sử học tỉnh An Giang.
20	Nghiên cứu xác định giá trị đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ tỉnh An Giang	- Xác định tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ giúp nâng cao hiệu quả đầu tư, thu hút và khuyến khích các đơn vị ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh. - Phân tích mối tương quan giữa tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ và tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang. - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học và công nghệ và tăng trưởng kinh tế; các chính sách khuyến khích và kêu gọi đầu tư hiệu quả. - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (cán bộ quản lý, công ty/doanh nghiệp,...) về giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư khoa học và công nghệ, phối hợp tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức và ứng dụng tiến bộ K\khoa học	- Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ tỉnh An Giang. - Phương pháp/phần mềm phân tích mối tương quan giữa tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ và tăng trưởng kinh tế. - Giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ. - Chính sách ưu đãi, khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất/kinh doanh hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu. - Mô hình điểm về đầu tư hiệu quả khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và thích ứng biến đổi khí hậu. - Cơ chế cập nhật, duy trì khai thác sử dụng phần	- VP UBND tỉnh An Giang; - Trường Đại học An Giang; - Cục Thống kê tỉnh An Giang; - Các sở, ban, ngành tỉnh An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		và công nghệ vào sản xuất.	mền và công bố thông tin. - Ít nhất 20 cán bộ quản lý, 50 công ty/doanh nghiệp công – tư được đào tạo, tập huấn hoặc được tư vấn về các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học và công nghệ và tăng trưởng sản xuất/kinh doanh. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	
21	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng phát triển khởi nghiệp và thu hút đầu tư tỉnh An Giang	- Đánh giá thực trạng khởi sự doanh nghiệp và phát triển kinh doanh tại An Giang thông qua chỉ số khởi nghiệp (EM: Entrepreneurship Monitor). - Xác định cơ hội và tiềm năng khởi nghiệp ở An Giang. - Đánh giá tiềm năng và thực trạng thu hút đầu tư, thông qua các ngành nghề cụ thể, trên địa bàn tỉnh An Giang. - Đề xuất các định hướng, giải pháp phát triển khởi nghiệp, thu hút đầu tư, và đề xuất chương trình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng, phát triển mô hình mẫu về khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. - Đào tạo, nâng cao năng lực phục vụ pháp triển khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.	- Báo cáo phân tích đánh giá hiện trạng khởi sự doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang và tiềm năng khởi nghiệp tại An Giang... Báo cáo đánh giá về môi trường kinh doanh; về năng lực quản trị đối với đội ngũ doanh nhân của tỉnh trong giai đoạn hiện tại; chính sách của nhà nước và địa phương; những thuận lợi/khó khăn, cơ hội và thách thức điển hình nhất trong phát triển khởi nghiệp và thu hút đầu tư của tỉnh An Giang. - Đào ít nhất 100 tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp và đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. - 01 mô hình mẫu về sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. - Các định hướng, giải pháp phát triển khởi nghiệp, thu hút đầu tư cho An Giang. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang.	- VP UBND tỉnh An Giang; - Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang; - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội An Giang; - Sở Công thương An Giang; - Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh An Giang; - Trường Đại học An Giang; - Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
22	Nghiên cứu phát triển làng nghề tỉnh An Giang kết hợp phát triển du lịch	- Đánh giá hiện trạng hoạt động, sản phẩm đặc trưng và tiềm năng phát triển các làng nghề của tỉnh An Giang. - Đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển các làng nghề thủ công. Đưa sản phẩm thủ công trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh An Giang. - Cung cấp nguồn tư liệu về lịch sử, văn hóa, xã hội của địa phương. - Đề xuất kế hoạch bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa của các làng nghề địa phương. - Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, kết hợp phát triển du lịch cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ tỉnh An Giang, phục vụ du lịch và xuất khẩu. - Xây dựng qui trình sản xuất, mô hình điểm về sản xuất hàng hóa thủ công mỹ nghệ có ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu khách du lịch, tiêu chuẩn xuất khẩu, kết hợp phát triển du lịch tỉnh An Giang. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường cho các sản phẩm đặc trưng từ các làng nghề truyền thống tiêu biểu cho tỉnh An Giang. - Nâng cao năng lực sản xuất và kỹ năng làm du lịch tại chỗ cho các làng nghề, cán bộ qaunr lý và người dân địa phương.	- Báo cáo phân tích, đánh giá về thực trạng phát triển làng nghề và du lịch làng nghề tại tỉnh An Giang. - Giải pháp đề xuất về đầu tư phát triển các làng nghề thủ công trở thành làng du lịch trọng điểm, có sản phẩm đồng bộ về chất lượng và sản lượng đáp ứng nhu cầu khách du lịch và xuất khẩu. - Mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, kết hợp phát triển du lịch cho ít nhất 05 làng nghề, với trên 05 sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc trưng của An Giang, tập trung cho các huyện Thoại Sơn, Chợ Mới, Châu Phú, TX. Tân Châu và Tp. Long Xuyên, có gắn kết các đơn vị thu mua tiêu thụ sản phẩm. - Mô hình điểm về ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao nâng suất, chất lượng sản phẩm làng nghề, kết hợp phát triển du lịch tại chỗ, có gắn với các tour, tuyến cụ thể. - Ít nhất 50 nghệ nhân của các làng nghề truyền thống được đào tạo, nâng cao tay nghề sản xuất và kỹ năng làm du lịch tại chỗ. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Trung tâm Xúc tiến Du lịch); - Sở Công thương An Giang; - Trung tâm xúc tiến thương mại An Giang; - UBND 11 huyện, thị, thành phố; - Trường Đại học An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
23	Nghiên cứu xây dựng bản đồ GIS trực tuyến phục vụ du lịch tỉnh An Giang	- Xây dựng bản đồ GIS về du lịch tỉnh An Giang với các thông tin về: tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn, các điểm tuyến du lịch, hạ tầng cơ sở phục vụ du lịch,… có khả năng truy xuất nhanh và chính xác. - Cơ sở dữ liệu thuộc công nghệ WebGIS bao gồm dữ liệu không gian và dữ liệu phi không gian, hệ thống hóa tài nguyên dữ liệu về tiềm năng du lịch của tỉnh có khả năng cập nhật nhanh và dễ dàng. - Xây dựng bản đồ GIS hoạt động được trên môi trường internet và nhiều loại thiết bị di động khác nhau. - Bản đồ GIS kết nối được với các tour du lịch của các tỉnh/thành phố khác hiện có, của vùng và quốc gia đến tỉnh An Giang. - Xây dựng cơ chế khai thác sử dụng, duy trì cập nhật và nhân rộng đối tượng sử dụng bản đồ. - Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng đối tượng sử dụng bản đồ phục vụ phát triển du lịch tỉnh An Giang	- Bản đồ GIS gắn với hệ thống CSDL du lịch vừa phục vụ khách du lịch (với các thông tin về các điểm tham quan, tuyến du lịch và các điểm phục vụ du lịch trên địa bàn tỉnh) vừa phục vụ công tác quản lý về du lịch của tỉnh (quản lý các thông tin du lịch chuyên sâu về tài nguyên và môi trường du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nguồn nhân lực du lịch,...). - Tổ chức ít nhất 02 hội thảo tuyên truyền, quảng bá; đăng trên website tỉnh, các sở ban ngành liên quan; website các công ty du lịch, các địa điểm nhà nhà khách sạn trong và ngoài tỉnh. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang; - Trường Đại học An Giang; - Sở Thông tin và Truyền thông An Giang; - Các công ty du lịch tại An Giang.
24	Nghiên cứu các mô hình du lịch trọng điểm dựa vào cộng đồng tỉnh An Giang	- Đánh giá thực trạng các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn trên địa bàn tỉnh. - Đánh giá công tác quản lý đang áp dụng tại địa phương và quản lý của cộng đồng. - Xây dựng các giải pháp, mô hình quản lý tài nguyên du lịch dựa vào cộng đồng.	- Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng về tài nguyên du lịch dựa vào cộng đồng của An Giang. - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả các mô hình du lịch dựa vào cộng đồng ở tỉnh An Giang theo quan điểm phát triển bền vững. - Mô hình điểm du lịch dựa vào cộng đồng ở tỉnh	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang; - Trường Đại học An Giang; - Các công ty du lịch

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		- Định giá các loại tài nguyên trên địa bàn nghiên cứu. - Đề xuất các giải pháp phát triển bền vững tài nguyên du lịch dựa vào cộng đồng. - Xây dựng mô hình mẫu về du lịch dựa vào cộng đồng tại An Giang. - Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, sản xuất và kỹ năng làm du lịch cho cán bộ quản lý, công ty du lịch và người dân địa phương.	An Giang, có gắn tour/tuyến cụ thể. - Ít nhất 20 cán bộ quản lý, công ty du lịch và 50 nông dân được đào tạo, tập huấn về kỹ năng quản lý, sản xuất và làm du lịch tại chỗ. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	tại An Giang.
25	Nghiên cứu thiết kế và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang	- Nghiên cứu, đề xuất ngôn ngữ, hệ dữ liệu làm nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung. Đảm bảo tính mở, cập nhật liên tục và dễ dàng, thuận tiện cho nhiều ứng dụng khai thác. - Thiết kế chương trình cơ sở dữ liệu (phần lõi, thành phần khác,…) có thể cập nhật, bổ sung và tổng hợp các thông tin (các chỉ số chung). - Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu bảo mật. Nguyên tắc nhập/xuất dữ liệu an toàn cho từng lĩnh vực cần khai thác của ngành. - Tạo công cụ hỗ trợ việc nhập/xuất dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu hiện có. - Nâng cao năng lực quản lý, khai thác sử dụng, chia sẻ thông tin và duy trì hệ thống.	- Bộ CSDL dùng chung của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang (trên cơ sở khai thác và chuẩn hóa nguồn dữ liệu đang được sử dụng). - Phần mềm quản lý dữ liệu với hình thức trực tuyến, có thể sử dụng MS SQL Server, xây dựng các bộ công cụ đi kèm để khai thác được toàn bộ thông tin liên quan đến học sinh. - Chương trình và hệ thống dữ liệu dùng chung cho các ngành của tỉnh An Giang. - Cơ chế cập nhật, khai thác sử dụng, duy trì và chia sẻ dữ liệu. - Ít nhất 50 cán bộ quản lý và kỹ thuật viên được đào tạo, tập huấn sử dụng và duy trì hệ thống. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang; - Trường Đại học An Giang.
E. Lĩnh vực y – dược (09 đề tài, dự án)				
26	Nghiên cứu	- Phát triển Ngải đen thành một số chế phẩm có	- Ít nhất 02 sản phẩm chế biến từ ngải đen (trà và	- Sở Y tế An Giang;

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
	phát triển chế phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị từ cây Ngải đen (*Kaempferia parviflora Wall.* Ex Baker), tỉnh An Giang	tác dụng tráng dương và điều hòa các rối loạn chuyển hóa trong bệnh cảnh béo phì, tăng lipid máu hay đái tháo đường. - Xây dựng vùng trồng ngải đen qui mô phục vụ cho sản xuất ứng dụng. - Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu, cao chiết và chế phẩm. - Xây dựng qui trình sản xuất, khai thác, bảo quản và chế biến Ngải Đen. - Đào tạo, nâng cao năng lực (cán bộ quản lý, nông dân,…) sản xuất, khai thác, chế biến và bảo quản nguyên liệu Ngải đen. - Phát triển thương hiệu Ngải đen và thị trường đầu ra ổn định cho sản phẩm từ cây Ngải đen An Giang.	viên nang) có tác dụng tráng dương và điều hòa các rối loạn chuyển hóa trong bệnh cảnh béo phì, tăng lipid máu hay đái tháo đường từ cây ngải đen An Giang. - Vùng trồng nguyên liệu Ngải đen với qui mô đáp ứng yêu cầu sản xuất thương mại. - Qui trình sơ chế, chế biến, sản xuất và bảo quản sản phẩm từ cây ngải đen. - Bộ tiêu chuẩn nguyên liệu, cao chiết và chế phẩm. - Hồ sơ đánh giá tiền lâm sàng các chế phẩm. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật, nông dân được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thai thác, bảo quản và sơ chế nguyên liệu và qui trình sản xuất, bảo quản sản phẩm đạt chuẩn. - Ít nhất 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; - Công ty dược An Giang; - Các cơ sở/công ty/doanh nghiệp có liên quan; - Hội đông y An Giang; - Trường Đại học An Giang; - UBND huyện Tri Tôn, Tịnh Biên; - Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang.
27	Nghiên cứu hiện đại hóa bài thuốc của lương y Trần Quang Trung từ nguồn dược liệu tỉnh An Giang hỗ trợ điều trị bệnh	- Xây dựng qui trình sản xuất trà hoặc viên nang từ bài thuốc dân gian của lương y Trần Quang Trung có tính an toàn, có giá trị dinh dưỡng và một số tác dụng dược lý thực nghiệm có thể ứng dụng trong hỗ trợ điều trị bệnh cao mỡ máu. - Xây dựng vùng nguyên liệu các đối tượng dược liệu chính có trong bài thuốc.	- Ít nhất 03 sản phẩm có giá trị dinh dưỡng và một số tác dụng dược lý thực nghiệm có thể ứng dụng trong hỗ trợ điều trị bệnh cao mỡ máu. - Vùng trồng các nguyên liệu dược liệu chính có trong bài thuốc, qui mô đáp ứng yêu cầu sản xuất thương mại. - Mô hình điểm về sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản các dược liệu chính có trong bài	- Lương y Trần Quang Trung ; - Hội đông y An Giang; - Sở Y tế An Giang; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
	cao mỡ máu	- Xây dựng công thức và qui trình bào chế sản phẩm; - Đào tạo, nâng cao năng lực (nông dân, cán bộ kỹ thuật, cớ sở sản xuất, công ty/doanh nghiệp,…) về qui trình trồng, khai thác, bảo quản và sơ chế nguyên liệu và qui trình chế biến, bảo quản sản phẩm. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm.	thuốc, kết hợp sản xuất các sản phẩm có giá trị dinh dưỡng và một số tác dụng dược lý thực nghiệm có thể ứng dụng trong hỗ trợ điều trị bệnh cao mỡ máu. - Qui trình sơ chế nguyên liệu, công thức và qui trình chế biến và bảo quản sản phẩm từ bài thuốc. - Tiêu chuẩn nguyên liệu và chế phẩm. - Hồ sơ đánh giá tiền lâm sàn đối với các sản phẩm tạo ra. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật, nông dân, cơ sở sản xuất, công ty/doanh nghiệp trong tỉnh được đào tạo, tập huấn về qui trình trồng, khai thác, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình chế biến, bảo quản sản phẩm. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	
28	Nghiên cứu qui trình chiết xuất nguyên liệu có tác dụng chống viêm khớp, giảm đau và thành phần các hoạt chất từ Cà gai leo (*Solanum procumbens*	- Xây dựng qui trình chiết xuất nguyên liệu và tạo sản phẩm có tác dụng chống viêm khớp, giảm đau và thành phần các hoạt chất từ Cà gai leo (*Solanum procumbens Lour.*) ở Tịnh Biên, An Giang. - Đào tạo, nâng cao năng lực (nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở sản xuất, công ty/doanh nghiệp,…) qui trình chế biến, bảo quản sản phẩm từ Cà Gai leo. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường	- Tên, cấu trúc các hợp chất và hàm lượng các hợp chất chính có trong Cà Gai Leo ở Tịnh Biên, An Giang. - Ít nhất 03 sản phẩm có tác dụng chống viêm khớp, giảm đau từ Cà Gai Leo ở Tịnh Biên, An Giang. - Hồ sơ đánh giá tiền lâm sàn đối với các sản phẩm tạo ra. - Qui trình sơ chế, chế biến và bảo quản sản phẩm từ Cà Gai Leo ở Tịnh Biên, An Giang.	- Sở Y tế An Giang; - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang.; - Hội đông y An Giang. - Công ty dược An Giang; - UBND huyện Tịnh Biên; - Trường Đại học An

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
	Lour.) ở Tịnh Biên, An Giang	tiêu thụ cho sản phẩm Cà Gai Leo tỉnh An Giang.	- Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật, nông dân, cớ sở sản xuất, công ty/doanh nghiệp,… được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thai thác, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình chế biến, bảo quản sản phẩm từ Cà Gai leo đạt chuẩn. - Ít nhất 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	Giang; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.
29	Nghiên cứu tác dụng kháng khuẩn và điều chế kẹo ngậm từ tinh dầu Chúc (*Citrus hystrix*) được trồng tại An Giang	- Xác định thành phần hóa học chính trong tinh dầu lá và vỏ quả Chúc tại An Giang. - Xác định điều kiện tối ưu chiết xuất và xử lý tinh dầu từ lá và vỏ quả Chúc. - Đánh giá tác dụng kháng khuẩn, khử mùi, xông hơi của tinh dầu Chúc thu được. - Xây dựng công thức bào chế kẹo ngậm, viên xông từ tinh dầu Chúc của An Giang. - Xây dựng chỉ tiêu kiểm nghiệm tinh dầu Chúc. - Xây dựng công thức bào chế kẹo ngậm, viên xông từ tinh dầu Chúc định hướng ứng dụng trong dự phòng và hỗ trợ điều trị viêm họng. - Đào tạo, nâng cao năng lực (cán bộ kỹ thuật, cớ sở sản xuất, công ty/doanh nghiệp,…) kỹ thuật qui trình chiếc xuất; điều chế kẹo ngậm, viên xông từ tinh dầu Chúc. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường	- Tên, cấu trúc các hợp chất và hàm lượng các hợp chất chính có trong cây Chúc ở An Giang. - Hồ sơ đánh giá độc tính và tác dụng kháng khuẩn, khử mùi, xông hơi của tinh dầu Chúc trên động vật thực nghiệm. - Qui trình điều chế kẹo ngậm, viên xông từ tinh dầu Chúc. - Vùng trồng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu thương mại hóa sản phẩm. - Tiêu chuẩn cơ sở của nguyên liệu và sản phẩm từ cây Chúc An Giang. - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành. - Ít nhất 20 cán bộ kỹ thuật, nông dân, cớ sở sản xuất, công ty/doanh nghiệp,… được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thai thác, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình chiết xuất; điều chế kẹo ngậm, viên xông từ tinh dầu Chúc.	- Sở Y tế An Giang; - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; - Hội đông y An Giang; - Công ty dược An Giang; - UBND huyện Tịnh Biên, Tri Tôn; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		cho câu Chúc và các sản phẩm từ cây Chúc An Giang.	- Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	
30	Nghiên cứu thành phần hóa học hướng tác dụng hạ đường huyết và bào chế viên nang hỗ trợ điều trị đái tháo đường từ dược liệu lá cây Sầu đâu ăn lá *(Azadirachta indica Jus.F.)* tại An Giang	- Xác định thành phần hóa học và tác dụng hạ đường huyết của dược liệu Sầu đâu ăn lá mọc tại An Giang. - Bào chế viên nang hỗ trợ điều trị đái tháo đường từ dược liệu Sầu đâu ăn lá mọc tại An Giang. - Xây dựng vùng trồng nguyên liệu phục vụ sản xuất thương mại sản phẩm từ lá Sầu đâu. - Xây dựng qui trình sản xuất, mô hình điểm về trồng, thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm từ lá Sầu đâu. - Đào tạo, nâng cao năng lực (nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công ty/doanh nghiệp,…) về qui trình sản xuất, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình chiếc tách, chế biến sản phẩm từ lá Sầu đâu. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ lá Sầu đâu và các sản phẩm tạo ra từ lá cây Sầu đâu An Giang.	- Tên, cấu trúc và hàm lượng các hợp chất có tác dụng hạ đường huyết có trong lá Sầu đâu ở An Giang. - Sản phẩm viên nang có tác dụng hỗ trợ điều trị đái tháo đường từ lá Sầu đâu mọc tại An Giang. - Hồ sơ đánh giá tiền lâm sàn các sản phẩm từ lá Sầu đâu An Giang. - Vùng trồng nguyên liệu phục vụ sản xuất thương mại sản phẩm từ lá Sầu đâu. - Mô hình điểm về trồng, thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm từ lá Sầu đâu, có gắn với đơn vị thu mua tiêu thụ. - Qui trình thu hoạch, sơ chế, chế biến và bảo quản nguyên liệu và sản xuất sản phẩm từ lá Sầu đâu An Giang. - Qui trình chiếc tác và sản xuất sản phẩm từ lá Sầu đâu. - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành. - Ít nhất 20 nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công ty/doanh nghiệp,… được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình chiết tách, chế biến sản phẩm từ lá Sầu đâu đạt chuẩn.	- Sở Y tế An Giang; - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; - Hội đông y An Giang; - Công ty dược An Giang; - Các cơ sở sản xuất/công ty/doanh nghiệp có liên quan; - UBND huyện Tịnh Biên, Tri Tôn; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
			- Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	
31	Nghiên cứu xây dựng khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch tại Núi Cấm, tỉnh An Giang	- Quy hoạch khu vực trồng và khai thác các loài dược liệu quý, có giá trị tại Núi Cấm phục vụ bảo tồn và tạo cảnh quan thu hút du lịch. - Xây dựng qui trình, mô hình trồng và khai thác có hiệu quả, bền vững các loại dược liệu nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu thô đạt tiêu chuẩn cơ sở, kết hợp phục vụ trị liệu tại chỗ thu hút loại hình du lịch nghĩ dưỡng tại Núi Cấm, An Giang. - Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực (nông dân, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, công ty du lịch,…) kiến thức về bảo tồn, nhân trồng và khai thác sử dụng có hiệu quả, bền vững các cât dược liệu Đồng thời, đào tạo các kỹ năng về làm du lịch tại chỗ dựa trên các nguồn dược liệu của địa phương. - Xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường tiêu thụ cho cây dược liệu và các sản phẩm từ cây dược liệu vùng Núi Núi, An Giang,	- Báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng đất đai, nguồn dược liệu quý, có giá trị tại Núi Cấm, An Giang. - Bản quy hoạch chi tiết vùng trồng, thiết kế cảnh quan phục vụ du lịch. - 01 mô hình trồng tại nông hộ, phục vụ bảo tồn, sản xuất và phát triển du lịch. - 01 mô hình trồng của công ty, doanh nghiệp du lịch tại khu du lịch Núi Cấm, phục vụ bảo tồn và tạo cảnh quan phát triển du lịch. - 01 mô hình trị liệu nghĩ dưỡng, kết hợp trưng bày, mua bán dược liệu thô tại Núi Cấm. - Ít nhất 50 nông dân, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý địa phương được đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cây dược liệu đạt tuiêu chuẩn. Đồng thời, kết hợp đào tạo các kỹ năng về làm du lịch tại chỗ từ nguồn dược liệu. - Ít nhất 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Y tế An Giang; - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Chi cục kiểm lâm); - Hội đông y An Giang; - Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang; - Công ty dược An Giang; - Các cơ sở/công ty/doanh nghiệp có liên quan; - UBND huyện Tịnh Biên; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.
32	Nghiên cứu	- Xây dựng qui trình chiết xuất nguyên liệu	- Tên, cấu trúc và hàm lượng các hợp chất chính	- Sở Y tế An Giang;

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
	qui trình chiết xuất nguyên liệu có tác dụng ngăn chặn sự phát triển tế bào ung thư tụy và thành phần các hoạt chất từ củ Ngải Bún (*Boesenbergia pandurata*) ở Tịnh Biên, An Giang	dạng nano và tạo sản phẩm có tác dụng ngăn chặn sự phát triển tế bào ung thư tụy và thành phần các hoạt chất từ củ Ngải Bún (*Boesenbergia pandurata*) ở Tịnh Biên, An Giang. - Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực (nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công ty/doanh nghiệp…) về qui trình sơ chế, chế biến và bảo quản nguyên liệu và qui trình sản xuất các sản phẩm từ củ Ngải bún theo hướng ngăn chặn sự phát triển tế bào ung thư tụy và thành phần các hoạt chất. - Phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ củ Ngải Bún và các sản phẩm từ củ Ngải Bún An Giang.	có tác dụng ức chế sự phát triển tế bào ung thư tụy có trong củ Ngải Bún ở Tịnh Biên, An Giang. - Ít nhất 03 sản phẩm tạo ra từ cây Ngải Bún có tác dụng hỗ trợ ngăn chặn sự phát triển tế bào ung thư tụy. - Hồ sơ đánh giá tiền lâm sàn cho các sản phẩm tạo ra. - Qui trình sơ chế, chế biến và bảo quản nguyên liệu và qui trình sản xuất các sản phẩm từ củ Ngải bún có tác dụng ngăn chặn sự phát triển tế bào ung thư tụy và thành phần các hoạt chất - Ít nhất 20 nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công ty/doanh nghiệp,… được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình chiết tách, chế biến sản phẩm từ củ Ngải Bún đạt chuẩn. - Ít nhất 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	- Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Chi cục kiểm lâm); - Hội đông y An Giang; - Công ty dược An Giang; - Các cơ sở/công ty/doanh nghiệp có liên quan; - UBND huyện Tịnh Biên, Tri Tôn; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.
33	Nghiên cứu qui trình sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị ung thư từ cao chiết củ từ cây Ngải Trắng (hay còn	- Xây dựng qui trình chiết xuất nguyên liệu và tạo sản phẩm thực phẩm chức năng (dạng viên nén) có khả năng hỗ trợ điều trị ung thư, bổ phổi, xuất huyết âm đạo từ cây Ngải Trắng phân bố tại tỉnh An Giang. - Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực (nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công	- Tên, cấu trúc và hàm lượng các hợp chất chính có tác dụng ức chế sự phát triển tế bào ung thư, bổ phổi, xuất huyết âm đạo có trong cây Ngải Trắng ở An Giang. - Ít nhất 02 sản phẩm từ cây Ngãi Trắng (viên nén, 1000 viên; cao thô, 200gr) từ cây Ngải Trắng.	- Sở Y tế An Giang. - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Chi cục kiểm lâm); - Hội đông y An Giang; - Công ty dược An

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
	gọi là Nghệ Trắng) *(Curcuma aromatica)* phân bố tại tỉnh An Giang	ty/doanh nghiệp…) về qui trình sơ chế, chế biến và bảo quản nguyên liệu và qui trình sản xuất các sản phẩm chức năng hỗ trợ điều trị ung thư từ cao chiết củ cây Ngải Trắng. - Phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ củ Ngải Trắng và các sản phẩm từ củ Ngải Trắng An Giang.	- Hồ sơ đánh giá tiền lâm sàn cho các sản phẩm tạo ra. - Các qui trình sơ chế, chế biến và bảo quản nguyên liệu, qui trình chiếc tách và tạo sản phẩm chức năng từ cây Ngải trắng. - Ít nhất 20 nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công ty/doanh nghiệp,… được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình chiết tách, chế biến sản phẩm từ củ Ngải Trắng đạt chuẩn. - Ít nhất 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	Giang; - Các cơ sở/công ty/doanh nghiệp có liên quan; - UBND huyện Tịnh Biên, Tri Tôn; - Trường Đại học An Giang; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.
34	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất, chế biến và tạo sản phẩm đặc sản từ cây Huyền *(Tacca leontopetaloides* (Linnaeus) Kuntze) tỉnh An Giang.	- Nâng cao chuỗi giá trị cây Huyền (Huyền Tinh) tỉnh An Giang, tăng hiệu quả kinh tế cho người trồng. - Xây dựng qui trình, mô hình điểm về trồng, sơ chế và bảo quản nguyên liệu, kết hợp sản xuất sản phẩm từ cây Huyền. - Đào tạo, nâng cao năng lực (nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công ty/doanh nghiệp…) về qui trình trồng, sơ chế, chế biến và bảo quản nguyên liệu và qui trình sản xuất các sản phẩm từ cây Huyền. - Phát triển thương hiệu và thị trường tiêu thụ cây Huyền và các sản phẩm từ cây Huyền An	- Qui trình trồng, sơ chế và bảo quản nguyên liệu, kết hợp sản xuất sản phẩm đặc sản từ cây Huyền qui mô công nghiệp. - Ít nhất 03 sản phẩm chế biến từ cây Huyền đáp ứng tiêu chuẩn ngành, có khả năng thương mại hóa và có công ty/doanh nghiệp gắn kết tiêu thụ. - Mô hình điểm về trồng, thu hoạch, chế biến và bảo quản nguyên liệu, kết hợp sản xuất sản phẩm đặc sản từ cây Huyền. - Ít nhất 20 nông dân, cán bộ kỹ thuật, cơ sở/công ty/doanh nghiệp,… được đào tạo, tập huấn về kỹ thuật trồng, bảo quản, sơ chế nguyên liệu và qui trình sản xuất các sản phẩm đặc sản từ cây Huyền	- Sở Y tế An Giang; - Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang (Chi cục kiểm lâm); - Hội đông y An Giang; - Công ty dược An Giang; - UBND huyện Tịnh Biên, Tri Tôn; - Trường Đại học An Giang; - Các công ty, doanh

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu dự kiến	Yêu cầu về kết quả/sản phẩm dự kiến	Đề xuất một số đơn vị phối hợp và tiếp nhận kết quả
		Giang.	- Ít nhất 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 sinh viên đại học, hoặc sau đại học cho An Giang, hoặc hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp ít nhất 01 đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan.	nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực liên quan; - Trung tâm Công nghệ Sinh học An Giang.

Tổng cộng có 34 đề tài, dự án./.